Cho các bảng dữ liệu:

Contests: contest\_id là id của Contest, hacker\_id là id của hacker đã tạo ra Contest, và name là tên của hacker.

Colleges: college\_id là id của Colleges, và contest\_id là id của contest sử dụng để lọc các ứng viên.

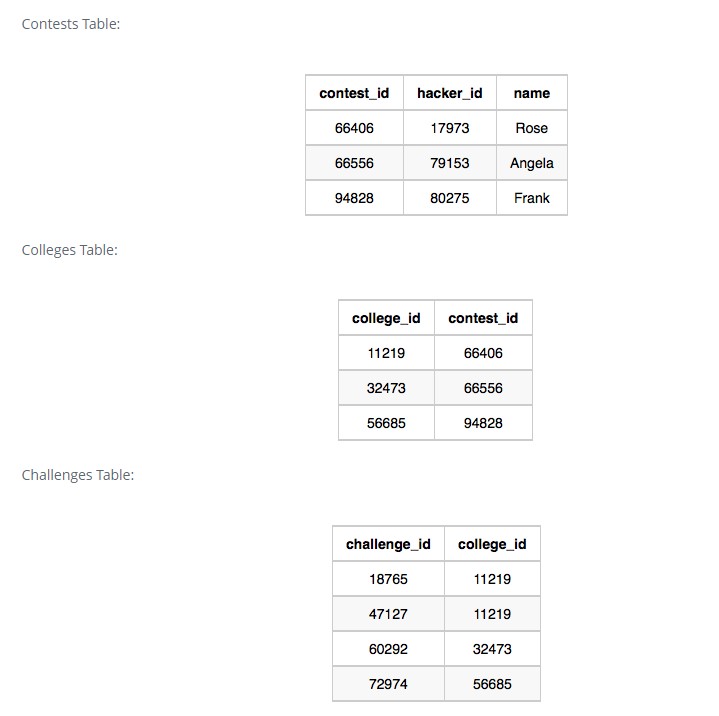
Challenges: challenge\_id là id của Challenges thuộc về một trong những cuộc thi mà Samantha quên contest\_id, và college\_id là id của Colleges nơi Challenge được đưa ra cho các ứng viên.

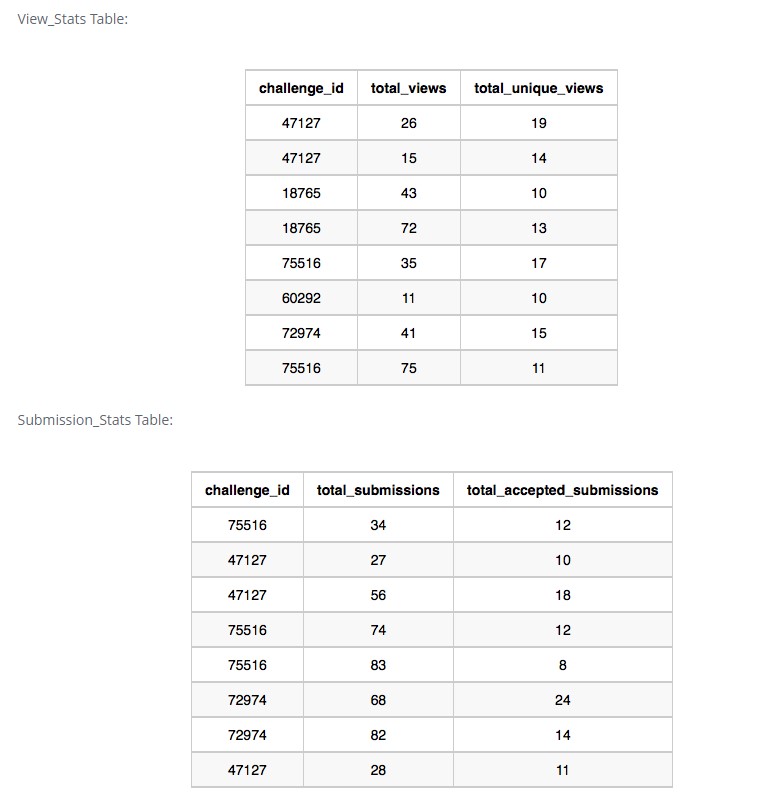
View\_stats: challenge\_id là id của challenge, total\_views là số lần challenge được xem bởi các ứng viên, và total\_unique\_views là số lần challenge được xem bởi các ứng viên duy nhất.

*Submission\_Stats*: challenge\_id là id của challenge, total\_submissions là số lượng bài nộp cho challenge, và total\_accepted\_submissions là số lượng bài nộp đạt được điểm đầy đủ.

Samantha phỏng vấn nhiều ứng viên từ các trường đại học khác nhau bằng cách sử dụng các challenge lập trình và contest. Viết một truy vấn để in ra contest\_id, hacker\_id, name, và tổng của total\_submissions, total\_accepted\_submissions, total\_views, và total\_unique\_views cho mỗi cuộc thi được sắp xếp theo contest\_id. Loại bỏ cuộc thi khỏi kết quả nếu tất cả bốn tổng đều là 0.

Lưu ý: Một cuộc thi cụ thể có thể được sử dụng để lọc các ứng viên tại nhiều trường đại học, nhưng mỗi trường đại học chỉ tổ chức một cuộc thi sàng lọc.

Ví dụ:  




Kết quả:

66406 17973 Rose 111 39 156 56

66556 79153 Angela 0 0 11 10

94828 80275 Frank 150 38 41 15